

Số 111
11/2020

Lưu hành nội bộ



TỈNH BÌNH DƯƠNG

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN

www.tuotrebinhduong.vn

THÁNG 11

CHÀO MỪNG THÀNH CÔNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH DƯƠNG LẦN THỨ XI,
NHIỆM KỲ 2020 - 2025; TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG
HƯỚNG ỨNG NGÀY “PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM 9/11” NĂM 2020

“TUỔI TRÉ BÌNH DƯƠNG TỰ HÀO TIẾN BƯỚC DƯỚI CỜ ĐẢNG”



TỔ BIÊN TẬP: BAN TUYÊN GIÁO – BAN TỔ CHỨC KIỂM TRA TỈNH ĐOÀN
Điện thoại: 0274. 3824607 Email: ttbd.vn@gmail.com

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 11/2020

I. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO LỜI BÁC

1. Câu chuyện về Bác: TRƯỜNG HỌC CỦA BÁC

Có lần nhân câu chuyện kể với các bạn trẻ trong khu Phủ Chủ tịch, Bác nói:

“Các cô, các chú bây giờ đi học có trường, có bàn ghế, có cô thầy, bạn bè, sách vở, giấy bút, có giờ giấc đàng hoàng. Tôi đến có đèn điện, thế mà học một năm không lên được một lớp là không đúng.

Ngày xưa, lúc Bác đang tuổi các cô, các chú thì tất cả bàn ghế, thầy, bạn, sách vở, giấy bút chỉ có trong bàn tay này thôi”.

Bác giơ bàn tay trái lên nói tiếp:

“Hồi ấy Bác làm bồi tào, là người quét tuyết ở Anh, rồi đi làm phụ bếp. Làm việc từ sáng đến tối, suốt ngày không được cầm đến tờ báo mà xem. Đến đêm mới hết việc, mới được đọc sách, đọc báo. Ban ngày muốn học chỉ có một cách là viết chữ lên mảnh da tay này. Cứ mỗi buổi sáng viết mấy chữ, rồi đi cọ sần tào, cọ thùng, đánh nồi, rửa bát, thái thịt, băm rau, vừa làm vừa nhìn vào da bàn tay mà học. Hết ngày, người thì mồ hôi đầm đìa, chữ cũng mờ đi, cuối buổi đi tắm mới xóa được chữ ấy đi. Coi như đã thuộc. Sáng mai lại ghi chữ mới”.

Sách “Hồ Chí Minh, đồng chí của chúng ta” gồm nhiều hồi ký của các bạn Pháp viết, Nhà xuất bản Xã hội Paris in năm 1970, có trích một đoạn Bác trả lời phóng viên A.Kan (báo Nhân đạo của Đảng Cộng sản Pháp) như sau: “Tôi không có hạnh phúc được theo học ở trường đại học. Nhưng cuộc sống đã cho tôi cơ hội học lịch sử, khoa học xã hội và ngay cả khoa học quân sự. Phải yêu cái gì? Phải ghét cái gì? Cũng như tôi, tất cả người Việt Nam cần phải yêu độc lập, lao động, Tổ quốc”.... “Tất nhiên không phải riêng tôi mà toàn thế giới đều kính trọng những nhà báo chân chính. Tôi cũng có thời gian học làm báo, cũng có thời gian tôi bỏ ngòi bút, cầm súng để chống lại kẻ thù, chống lại chủ nghĩa thực dân. Khi tôi còn ở Pháp, khi còn biết ít tiếng Pháp tôi đã là Tổng biên tập, biên tập và phát hành cả một tờ báo”.

Bác thường nói với cán bộ: “Học thêm được một thứ tiếng nước ngoài coi như có thêm một cái chìa khóa để mở thêm một kho tàng tri thức. Việc học là việc suốt đời”.

2. Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh: CHỮA “BỆNH QUAN LIÊU” CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Thấm nhuần lời dạy của V.I.Lênin “Kẻ thù bên trong tệ hại nhất của chúng ta, chính là anh chàng quan liêu... Chúng ta phải gạt bỏ kẻ thù đó”, Hồ Chí Minh khẳng định “bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến cán bộ và công tác cán bộ. Bởi, theo Người: “Cán bộ là gốc của mọi công việc”, “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Đó là một chân lý nhất định”. Cán bộ là dây chuyền của bộ máy, nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, toàn

bộ máy cũng bị tê liệt, vì họ “là những người đem chính sách của Đảng thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ kém thì chính sách hay máy cũng không thể thực hiện được”.

Xác định vị trí, vai trò của cán bộ trong sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh cũng chỉ ra những thứ “bệnh”, nguyên nhân, tác hại và đưa ra “thuốc chữa bệnh”. Thấm nhuần lời dạy của V.I.Lênin “Kẻ thù bên trong tệ hại nhất của chúng ta, chính là anh chàng quan liêu... Chúng ta phải gạt bỏ kẻ thù đó”, Hồ Chí Minh khẳng định “bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ. Kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm, mang súng, mà có nằm trong các tổ chức ta, để làm hỏng công việc của ta”, “Quan liêu, tham ô, lãng phí là tội ác... phải tẩy sạch nó để thực hiện cần kiệm, liêm chính... để xây dựng thuần phong mỹ tục trong toàn dân, toàn quốc. Đó là nhiệm vụ quan trọng của mỗi chúng ta”.

Theo Hồ Chí Minh, “Bệnh quan liêu” là “chỉ biết dùng mệnh lệnh. Không biết giải thích, tuyên truyền. Không biết làm dân chúng tự giác và tự động”; là “Tham ô, hủ hóa. Trước mặt dân chúng thì lên mặt “quan cách mạng”, “Bệnh quan liêu... là trái hẳn với tinh thần trách nhiệm”. Nguyên nhân của “bệnh quan liêu” là “vì xa cách quần chúng, không hiểu biết dân chúng, không học hỏi dân chúng, sợ dân chúng phê bình” và “khi có sai lầm, khuyết điểm thì sợ nhân dân phê bình, sợ mất thể diện, sợ phải sửa chữa”. Tác hại của “bệnh quan liêu” là vô cùng lớn, bởi vì nó “đã áp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí”. Cho nên, “Bệnh quan liêu chỉ đưa đến một kết quả là: hỏng việc. Vì vậy, chúng ta phải mau mau chữa bệnh nguy hiểm ấy”.

Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới, Đảng ta xác định: “Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững”. Trong những năm qua, cùng với đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế, Đảng ta thường xuyên quan tâm, chăm lo công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm với sự nghiệp cách mạng, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp cách mạng trong tình hình mới. “*Công tác cán bộ* được đổi mới và phát triển mạnh mẽ theo phương châm công tác cán bộ là “then chốt của then chốt”, đạt được một số kết quả quan trọng”. Tuy nhiên, từ thực tế cho thấy, một bộ phận không nhỏ cán bộ chưa thực sự phát huy được vai trò, hiệu quả, trách nhiệm trong công tác, tinh thần tự giác trong học tập, tu dưỡng phẩm chất đạo đức lối sống, ý thức tự phê bình và phê bình chưa cao, “nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở”, ngại va chạm, tiếp xúc với nhân dân, không lắng nghe và giải đáp kịp thời ý kiến, nguyện vọng của nhân dân; đánh giá hiệu quả công việc cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ yếu dựa trên các báo cáo, “lối làm việc bàn giấy”, chưa nghiên cứu tình hình thực tế. Do đó, chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị không cao, gây bức xúc trong nhân dân... Những biểu hiện đó đã và đang làm giảm sút ý chí chiến đấu, ảnh hưởng đến tinh thần đoàn kết trong nội bộ, là

cơ hội để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng nhằm kích động, lôi kéo, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, làm giảm lòng tin của nhân dân.

Quán triệt quan điểm của Đảng về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; đẩy mạnh *Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*; tiếp tục thực hiện có chất lượng Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII về “*Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*” và tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, Quy định số 90-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XII... là những giải pháp quan trọng nhằm từng bước “tẩy sạch bệnh quan liêu” của “một bộ phận không nhỏ” cán bộ, đảng viên. Đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài và phức tạp, xuyên suốt trong tiến trình cách mạng; cần có sự quan tâm, chung sức của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên. “Tẩy sạch bệnh quan liêu” cũng là để củng cố, phát huy vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng, theo đó, cần thực hiện tốt những giải pháp sau:

Một là, thực hiện có hiệu quả chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt, công tác của tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị

“Mục đích của phê bình giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”. Chế độ tự phê bình và phê bình là một trong những nguyên tắc, quy luật phát triển của Đảng ta, thông qua tự phê bình và phê bình giúp cho cán bộ, đảng viên nhận thấy và chỉ ra những ưu, khuyết điểm của mình và đồng chí, đồng đội. Tuy nhiên, thực tế hiện nay ở một số cơ quan, địa phương thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình còn mang tính hình thức, e dè, chiếu lệ, cán bộ cấp dưới không mạnh dạn chỉ ra các khuyết điểm của cấp trên, một số cán bộ, đảng viên chưa thực sự lắng nghe ý kiến phê bình đồng chí, đồng đội, cấp dưới và quần chúng nhân dân; sau khi phê bình chưa tổ chức rút kinh nghiệm, chưa gắn chế độ tự phê bình và phê bình với chế độ kiểm tra, giám sát và sửa chữa kịp thời.

“Dùng cách thật thà tự phê bình và phê bình, để tẩy trừ những thói tham ô lãng phí và bệnh quan liêu, để cùng nhau tiến bộ”, “Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khỏe vô cùng”. Kết hợp chặt chẽ giữa chế độ tự phê bình và phê bình với công tác kiểm tra, giám sát của nhân dân, thực hiện đúng nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và giám sát”.

Thực hiện nghiêm túc chế độ phê bình từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, chủ động tạo các kênh thông tin để nhân dân phản ánh, đánh giá cán bộ, đặc biệt là cán bộ địa phương; giúp cho cán bộ gần dân, nghe dân, hiểu dân để dân dân tin, thể hiện tinh thần, trách nhiệm, trình độ và năng lực của mình trong sinh hoạt và công tác. “Mở rộng dân chủ phê bình trong cơ quan và ngoài quần chúng, từ trên xuống và từ dưới lên. “*Trên đe dưới búa*” của phê bình, thì nhất định tẩy được bệnh quan liêu”. Phải gắn chế độ tự phê bình và phê bình trong cơ quan, đơn vị với công tác phản biện của các tổ chức chính trị - xã hội và quần chúng nhân dân.

Hai là, thực hiện đúng nguyên tắc trong quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển và đánh giá cán bộ.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, “khi cân nhắc cán bộ, cần phải xét rõ người đó có được quần chúng tin cậy và mến phục không. Lại phải xem, người ấy xứng đáng với việc gì”, Đảng ta xác định: “Đổi mới và tăng cường công tác cán bộ, tạo sự chuyển biến trong thực tế về đánh giá, tuyển chọn và sử dụng cán bộ chủ yếu theo yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cơ chế thị trường và chính sách mở cửa”. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác quy hoạch cán bộ; Đảng thống nhất lãnh đạo và quản lý đội ngũ cán bộ, bảo đảm vai trò lãnh đạo tập trung của cấp uỷ đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu; đồng thời mở rộng dân chủ trong việc phát hiện nguồn, phát hiện tài năng. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển và sử dụng cán bộ, bảo đảm khách quan, dân chủ, đúng người, đúng việc, được nhân dân tín nhiệm. Phải “Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên”.

Công tác cán bộ phải nắm vững tư tưởng chỉ đạo, nguyên tắc của chiến lược cán bộ của Đảng và đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ của từng cương vị, địa phương, cơ quan. Kiên quyết xử lý nghiêm và đưa ra khỏi bộ máy lãnh đạo những cán bộ có biểu hiện thoái hóa, biến chất, vi phạm đạo đức cách mạng, xa rời quần chúng, xa rời thực tiễn.

Ba là, không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách làm việc và năng lực công tác của cán bộ

Phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách và năng lực công tác là cơ sở, điều kiện để mỗi cán bộ hoàn thành mọi nhiệm vụ trên cương vị chức trách được giao. Thực tế cho thấy, ở đâu và khi nào cán bộ có những biểu hiện hạn chế về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác thì ở đó “bệnh quan liêu” có “cơ sở, điều kiện phát triển”. Do vậy, các cấp, các ngành, ở mỗi cơ quan, địa phương, đơn vị và mỗi cán bộ, đảng viên cần “Quyết tâm thực hiện đạo đức cách mạng là cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, quyết tâm tẩy bỏ cho kỳ hết bệnh quan liêu”.

Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ là một quá trình thường xuyên, liên tục, lâu dài; là sự nỗ lực của các cấp lãnh đạo, các cơ quan đơn vị và từng cán bộ. Do đó, các cấp, các ngành, các cơ quan đơn vị và mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng *Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* một cách thực chất, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về “*Một số vấn đề cấp bách xây dựng Đảng hiện nay*”, Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII về “*Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*”, kết hợp với các chế độ kiểm tra, giám sát, sắp xếp, bổ nhiệm, đánh giá và luân chuyển cán bộ.

Thực hiện đúng nguyên tắc và phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của nhân dân, của tập thể trong đánh giá cán bộ, đảng viên. Kiên quyết, kịp thời xử lý cán bộ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và thói làm việc quan liêu, không sâu sát thực tiễn...

Xây dựng kế hoạch, tiến hành có hiệu quả công tác giáo dục, nâng cao năng lực và tác phong công tác của cán bộ, thông qua thực tiễn để đánh giá năng lực công tác và trách nhiệm của cán bộ. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa

đào tạo với rèn luyện trong thực tiễn. Thực hiện nghiêm túc chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ. “Phải làm kiểu mẫu: Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư”, cán bộ, người đứng đầu phải làm gương và là tấm gương để nhân dân và cấp dưới học tập và theo; “đặt công việc chung, lợi ích chung lên trên hết, trước hết”.

Bốn là, rèn luyện phong cách làm việc gần dân, sát thực tế của cán bộ.

Để chữa “bệnh quan liêu” đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải rèn luyện phương pháp, phong cách làm việc quần chúng, thường xuyên tiếp xúc, lắng nghe ý kiến góp ý của tập thể, cấp dưới và của nhân dân. Tích cực hoạt động thực tiễn, chủ động nghiên cứu thực tế, rèn luyện khả năng đánh giá, định hướng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và hoạt động thực tiễn. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Lãnh đạo nhân dân bằng cách tuyên truyền, giải thích, cổ động, giáo dục, tổ chức nhân dân, dựa vào nhân dân để thực hiện nguyện vọng chính đáng của nhân dân”. Qua đó, cán bộ, đảng viên không những hiểu được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân mà còn học tập được nhiều kinh nghiệm hay của nhân dân. Làm cho mối quan hệ, đoàn kết gắn bó giữa cán bộ, đảng viên ngày càng bền chặt hơn, để cán bộ, đảng viên thực sự là “công bộc, đầy tớ của nhân dân”.

Sự nghiệp cách mạng trong tình hình mới đòi hỏi phải không ngừng nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ. Từ thực tế “bệnh quan liêu” ở không ít cán bộ hiện nay, đòi hỏi các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị và toàn hệ thống chính trị phải tích cực, chủ động, linh hoạt và kiên quyết, đảm bảo đúng nguyên tắc, phương châm, quan điểm chỉ đạo trong công tác cán bộ để “tẩy sạch bệnh quan liêu” trong cán bộ. “Mong rằng toàn thể cán bộ ta, ai không mắc bệnh quan liêu phải giữ gìn, tránh nó. Ai đã mắc bệnh ấy, thì phải cố gắng sửa chữa cho khỏi đi, cho xứng đáng với người cán bộ cách mạng, chớ để bị đào thải”.

Nguồn: Tạp chí Ban Tuyên giáo Trung ương.

>> Đường link tải nội dung: <https://bitly.com.vn/DencP>

II. TRUYỀN THỐNG

1. Theo dòng lịch sử

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Sinh ngày: 14/4/1944
 Quê Quán: Xã Đông Hội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Tổng Bí thư BCH Trung ương
 Đảng Công sản Việt Nam
 từ 01/2011 đến nay



TUỔI TRẺ BÌNH DƯƠNG SẮT SON NIỀM TIN VỚI ĐẢNG

Theo dòng lịch sử

Tháng 11

04/11	111 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ (04/11/1909 - 04/11/2020)
07/11	103 năm Ngày Cách mạng Tháng Mười Nga thành công (07/11/1917 - 07/11/2020)
09/11	07 năm Ngày Pháp Luật nước CHXHCN Việt Nam (09/11/2013 - 09/11/2020)
12/11	55 năm Ngày Chiến thắng Bàu Bàng (12/11/1965 - 12/11/2020)
18/11	90 năm Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2020)
20/11	38 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2020)
23/11	80 năm Ngày Khởi nghĩa Nam Kỳ (23/11/1940 - 23/11/2020)
15	15 năm Ngày Di sản Văn hoá Việt Nam (23/11/2005 - 23/11/2020)
74	74 năm Ngày Thành lập Hội chữ Thập Đỏ Việt Nam (23/11/1946 - 23/11/2020)
28/11	200 năm Ngày sinh Ph. Ăng-ghen (28/11/1820 - 28/11/2020)



**TUỔI TRẺ BÌNH DƯƠNG VIÊN
 NGHĨA TRANG LIỆT SĨ QUỐC GIA TRƯỜNG SƠN**

2. Ngày truyền thống:

2.1 KỶ NIỆM 103 NĂM NGÀY CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGH THÀNH CÔNG (07/11/1917 – 07/11/2020)

VẬN DỤNG BÀI HỌC CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGH TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Bài học từ thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga có ý nghĩa rất quan trọng đối với Việt Nam trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa nói chung và trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói riêng.

Tầm vóc vĩ đại của của Cách mạng Tháng Mười Nga

Ngày 7/11/1917, Cách mạng Tháng Mười Nga do V.I.Lênin và Đảng Bôn-sê-vích lãnh đạo đã giành thắng lợi, lập nên nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Từ chỗ chỉ là ước mơ cao đẹp của loài người, sau Cách mạng Tháng Mười Nga, chủ nghĩa xã hội (CNXH) đã trở thành hiện thực và có sức mạnh vô cùng to lớn, mở đường cho các dân tộc bị áp bức vùng lên đấu tranh giành độc lập, tự do.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga cùng với sự ra đời của nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới được xem là sự kiện lịch sử vĩ đại nhất của thế kỷ XX; trở thành biểu tượng của niềm tin và sự cổ vũ mãnh liệt đối với phong trào cách mạng của các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

Cách mạng Tháng Mười Nga nổ ra đã đáp ứng đầy đủ nhất những yêu cầu cấp thiết của lịch sử là xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa để xây dựng một chế độ xã hội mới - chế độ xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là CNXH. Để có được thắng lợi vang dội đó, những người Bôn-sê-vích Nga dưới sự lãnh đạo của V.I.Lênin đã chuẩn bị về mọi mặt như chính trị, tư tưởng, tổ chức, quân sự... Dưới ánh sáng của “*Luận cương tháng Tư*” và sự chỉ đạo của V.I.Lênin, những người Bôn-sê-vích xác định nhiệm vụ cấp bách và quan trọng nhất cho toàn Đảng là phải lôi cuốn đông đảo giai cấp công nhân và nhân dân lao động về phía cách mạng; thành lập đội quân chính trị đông đảo đủ sức mạnh đánh bại lực lượng phản cách mạng; thành lập lực lượng vũ trang cách mạng làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh chính trị và chủ động đối phó với sự thay đổi của tình hình.

Sau Cách mạng Tháng Mười, V.I.Lênin và Đảng Bôn-sê-vích Nga đã tập trung củng cố chính quyền Xô-viết, xây dựng chế độ xã hội mới, đem lại cuộc sống tốt đẹp cho quần chúng nhân dân. “*Sắc lệnh hòa bình*” và “*Sắc lệnh ruộng đất*” được ban hành ngay sau khi cách mạng thành công đáp ứng được ý nguyện của quần chúng nhân dân lao động Nga về một cuộc sống hòa bình, tự do và hạnh phúc. Sự thống nhất về mặt lợi ích của giai cấp vô sản với nhân dân lao động đã hình thành và phát triển một nguyên tắc đạo đức mới, đó là chủ nghĩa tập thể.

Trong hơn 70 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đã đạt được sự phát triển mạnh mẽ về tiềm lực kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất của CNXH trên quy mô lớn với trình độ hiện đại, bảo đảm ngày càng tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Với sự lớn mạnh toàn diện, CNXH có ảnh hưởng sâu sắc trong đời sống chính trị thế giới, đóng vai trò quan trọng đối với sự sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, mở ra kỷ nguyên mới, kỷ nguyên

độc lập dân tộc và thời đại quá độ lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới. Chính CNXH và cuộc đấu tranh rộng lớn, mạnh mẽ của nhân dân lao động đã là động lực to lớn buộc các thế lực thực dân, đế quốc phải thừa nhận quyền độc lập, tự do của các dân tộc thuộc địa; chính quyền các nước tư bản có những cải cách xã hội để cải thiện đời sống của người lao động... Từ sau Cách mạng Tháng Mười, Liên Xô đã giành được những thành tựu to lớn về nhiều mặt, nhất là đã huy động được lực lượng vật chất và tinh thần đánh thắng liên minh các thế lực đế quốc trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, các thế lực phát xít tàn bạo trong Chiến tranh thế giới thứ hai, hình thành hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Cách mạng Tháng Mười để lại nhiều bài học quý giá, trong đó quan trọng nhất là bài học về công tác xây dựng Đảng. Thực tế lịch sử cho thấy, V.I.Lênin và Đảng Bôn-sê-vích Nga đã chủ động chuẩn bị mọi mặt cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười. Trước sự biến động của tình hình cách mạng, cùng với việc đề ra chiến lược, sách lược cụ thể, Đảng Bôn-sê-vích Nga đã sáng suốt khi xác định rõ, cách mạng Nga phải chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa mà nhiệm vụ trọng tâm là lật đổ chính quyền lâm thời tư sản, bảo vệ các Xô viết đại diện. Đồng thời, công tác vận động, tập hợp quần chúng cũng được những người Bôn-sê-vích Nga chú trọng gắn với việc đấu tranh vạch trần bộ mặt cải lương, phản động của giai cấp tư sản và chính quyền lâm thời tư sản. Với hàng loạt khẩu hiệu cách mạng, nhất là khẩu hiệu “Chính quyền về tay các Xô viết”, Đảng Bôn-sê-vích Nga đã thành công trong việc tập hợp và phát huy sức mạnh của các lực lượng cách mạng như công nhân, nông dân, các dân tộc bị áp bức cùng kiên quyết đấu tranh lật đổ chính quyền lâm thời tư sản.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười đã chứng minh một chân lý: muốn cách mạng thành công phải có một chính đảng lãnh đạo. Đảng phải có cương lĩnh, đường lối đúng đắn; là ngọn cờ tập hợp sức mạnh toàn dân; là đội tiên phong của giai cấp công nhân và đáp ứng khát vọng, lợi ích của nhân dân và toàn dân tộc.

Từ sau Cách mạng Tháng Mười, V.I.Lênin đã nhiều lần nhấn mạnh, để xứng đáng với tư cách là một đảng cách mạng chân chính, các đảng cộng sản phải luôn đề phòng và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn mọi biểu hiện tiêu cực trong nội bộ đảng như: suy thoái về tư tưởng chính trị, đặc quyền, đặc lợi, xa dân, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cơ hội chủ nghĩa; phải nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình; phải thường xuyên tự điều chỉnh sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Đây là những chỉ dẫn hết sức quý báu của V.I.Lênin được rút ra từ thành công của Cách mạng Tháng Mười.

Về ý nghĩa của Cách mạng Tháng Mười đối với phong trào cách mạng trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, ngay từ những năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật không phải tự do, bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang ở bên An Nam..”. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đặc

biệt coi trọng việc vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Mười, nhất là bài học về công tác xây dựng Đảng. Người cho rằng: “Cách mệnh Nga dạy chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất”; chỉ rõ việc cần kíp trước hết mà cách mạng đòi hỏi là “phải có Đảng cách mệnh”, “Đảng có vững thì cách mạng mới thành công... Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt”, “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là Chủ nghĩa Lênin”.

Dù đã hơn một thế kỷ trôi qua với muôn vàn biến động và những thay đổi liên quan đến “địa- chính trị” thế giới, nhưng không ai có thể phủ nhận được ý nghĩa to lớn của Cách mạng Tháng Mười Nga đối với phong trào cách mạng thế giới lúc bấy giờ. Đối với Việt Nam, Cách mạng Tháng Mười chính là ánh sáng soi đường cho nhân dân ta đi đến một cuộc cách mạng vĩ đại trong lịch sử dân tộc - cách mạng vô sản do giai cấp công nhân và nhân dân lao động khởi xướng để xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Cho đến nay, trải qua chặng đường hơn 90 năm, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn luôn kiên trì, kiên định con đường này và luôn quán triệt, vận dụng bài học thành công từ Cách mạng Tháng Mười đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

(Còn tiếp)

Nguồn: Tạp chí Ban Tuyên giáo Trung ương.

>> Đường link đầy đủ nội dung: <https://bitly.com.vn/KLvYA>

2.2 TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT VIỆT NAM - NGÀY TRUYỀN THỐNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM (18/11/1930 – 18/11/2020)

I. MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT VIỆT NAM RA ĐỜI - BƯỚC PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN TA

Từ nửa cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp xâm lược, thống trị nước ta, từng biến nước ta thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Chúng đã dùng nhiều thủ đoạn thống trị, áp bức, bóc lột hết sức tàn bạo và tìm mọi cách để đàn áp, dập tắt phong trào yêu nước và phong trào cách mạng của Nhân dân ta. Lúc này, tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.

Dưới tác động chính sách thông trị của thực dân Pháp và một số yếu tố khác, làm cho xã hội Việt Nam biến đổi sâu sắc, các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp nổ ra liên tiếp từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX nhưng lần lượt bị thất bại vì thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức vững mạnh, thiếu lực lượng tiên phong. Điều đó được Lãnh tụ Hồ Chí Minh kết luận: “Từ ngày bị đế quốc xâm chiếm, nước ta là một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác. Trong mấy mươi năm khi chưa có Đảng, tình hình đen tối như không có đường ra”

Trong bối cảnh đó, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã không đi theo con đường cứu nước của các vị tiền bối vì nhận thấy ở đó còn những hạn chế. Người tìm hiểu một số

cuộc cách mạng tư sản, nhất là Đại cách mạng Pháp năm 1789 với bản *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* và khẩu hiệu “*Tự do, bình đẳng, bác ái*” nổi tiếng; cách mạng Bắc Mỹ với *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 tuyên bố về quyền con người thiêng liêng bất khả xâm phạm, nhưng nhận thấy ở đó “vẫn còn áp bức bất công”, không thể đáp ứng yêu cầu của dân tộc Việt Nam. Cuối cùng, Người tìm được và quyết định đưa dân tộc Việt Nam đi theo con đường Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 của V.I Lênin - Lãnh tụ của giai cấp vô sản thế giới, người kế thừa và phát triển di sản vĩ đại của C.Mác - Ph.Ăngghen.

Qua thời gian chuẩn bị về tư tưởng, lý luận, tổ chức và cán bộ, Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào tháng 2/1930 tại Cửu Long, Hương Cảng, Trung Quốc; thông qua *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt* của Đảng do Người soạn thảo, vạch ra những vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng Việt Nam, trong đó có những nội dung về yêu cầu tập hợp lực lượng, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Đó là cơ sở quan trọng để sau đó Đảng ta xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam.

Giữa lúc cao trào cách mạng đầu tiên do Đảng lãnh đạo 1930-1931, mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh đang diễn ra sôi nổi và rầm rộ trong cả nước; ngày 18-11-1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra Chỉ thị về vấn đề thành lập Hội Phản đế Đồng minh - hình thức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam. Chỉ thị xác định Hội Phản đế Đồng minh phải bảo đảm tính công nông; đồng thời phải mở rộng tới các thành phần trong dân tộc để Mặt trận thực sự là của toàn dân và nhấn mạnh: “giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương mà không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật rộng, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công”.

Hội Phản đế Đồng minh là hình thức tổ chức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam, đánh dấu sự trưởng thành về nhận thức và chỉ đạo thực tiễn cách mạng của Đảng ta. Đó cũng là công hiến vĩ đại về lý luận và thực tiễn của Nguyễn Ái Quốc, là thành quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đủ trưởng thành, đủ sức gánh vác sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng.

Từ đó tới nay, tuy có những hình thức và tên gọi khác nhau cho phù hợp với nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng nhưng Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam luôn là nơi tập hợp các giai tầng xã hội vì mục tiêu lớn của dân tộc.

(Còn tiếp)

Nguồn: Tạp chí Ban Tuyên giáo Trung ương.

>>> *Link nội dung đầy đủ: <https://bitly.com.vn/e0HWK>*

2.3 ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY NAM KỶ KHỞI NGHĨA (23/11/1940 - 23/11/2020)

I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ, DIỄN BIẾN, KẾT QUẢ CUỘC KHỞI NGHĨA NAM KỶ

1. Bối cảnh lịch sử

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ. Tháng 6/1940, Pháp đầu hàng phát xít Đức. Lợi dụng cơ hội này, cuối tháng 9/1940, phát xít Nhật kéo quân vào

Đông Dương, từ đây Nhân dân ta lâm vào tình thế “một cô hai trống”. Tháng 11/1940, bọn quân phiệt Thái Lan theo lệnh phát xít Nhật tiến đánh Campuchia. Thực dân Pháp bắt lính Nam Bộ ra trận làm bia đỡ đạn cho chúng. Căm thù thực dân Pháp và được cổ vũ bởi tiếng súng khởi nghĩa Bắc Sơn, Nhân dân Nam Bộ sục sôi tranh đấu.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ bảy (khóa I) từ ngày 6 đến ngày 8/11/1939 tại Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định) nhận định: Nhật sẽ xâm chiếm Đông Dương và Pháp sẽ đầu hàng Nhật, cách mạng Đông Dương sẽ bùng nổ; do vậy, phải đoàn kết thực hiện bằng được nhiệm vụ chính cốt là đánh đổ đế quốc, giải phóng dân tộc; chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp, giai cấp, dân tộc và các cá nhân yêu nước.

Tinh thần Nghị quyết đã sớm đi vào đảng viên, quần chúng. Phong trào cách mạng ở Nam Kỳ ngày càng phát triển mạnh mẽ, liên tiếp diễn ra nhiều cuộc mít tinh, biểu tình, đấu tranh. Đặc biệt là các cuộc đấu tranh chống bắt lính diễn ra mạnh mẽ kể từ khi thực dân Pháp bắt thêm lính Việt Nam đem sang chiến trường biên giới Ai Lao (Lào) - Cao Miên (Campuchia) để chống Xiêm (Thái Lan). Khí thế chiến đấu diễn ra hầu khắp Nam Kỳ, đặc biệt là ở Mỹ Tho, Vĩnh Long, Long Xuyên, Chợ Lớn, Gia Định, Tân An, Vũng Tàu, Trà Vinh...

Trên cơ sở đó, tháng 3/1940, Ban Thường vụ Xứ ủy Nam Kỳ do đồng chí Võ Văn Tần làm Bí thư thảo ra *Đề cương chuẩn bị bạo động*. Từ tháng 7 đến tháng 10/1940, Đảng bộ Nam Kỳ liên tiếp tổ chức nhiều cuộc họp để bàn chủ trương và gấp rút lãnh đạo Nhân dân chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, thông qua *Đề cương*; chủ trương thành lập Ban Chỉ huy và Ban Quân sự các cấp; xác định hình thức chính quyền, quốc kỳ, khẩu hiệu; vạch các chính sách đối với Nhân dân...

Đến giữa tháng 11/1940, trước tinh thần đấu tranh của quần chúng, đặc biệt là tinh thần phản chiến của binh lính Việt Nam trong quân đội Pháp, Xứ ủy Nam Kỳ quyết định phát động toàn Nam Kỳ nổi dậy đánh đổ chính quyền thuộc địa, giành chính quyền về tay Nhân dân. Ngày 21/11/1940, Thường vụ Xứ ủy ra thông báo cho các cấp bộ Đảng nhất loạt phát động Nhân dân nổi dậy vào lúc 24 giờ ngày 22/11/1940. Thời điểm hành động nhất loạt ở các tỉnh Nam Kỳ là lúc 0 giờ ngày 22, rạng 23/11/1940, hiệu lệnh là đèn Sài Gòn tắt hoặc có tiếng súng nổ.

Hội nghị Trung ương Đảng họp tại Đình Bảng (Bắc Ninh) từ ngày 6 đến 9/11/1940 nhận định điều kiện khởi nghĩa ở Nam Kỳ và trong cả nước chưa chín muồi, đề nghị Xứ ủy Nam Kỳ chưa nên phát động khởi nghĩa. Trung ương phái đồng chí Phan Đăng Lưu trở về truyền đạt quyết định của Trung ương cho Xứ ủy Nam Kỳ. Nhưng khi đồng chí Phan Đăng Lưu về tới Sài Gòn thì lệnh khởi nghĩa đã ban hành tới các địa phương không thể thu hồi; một số cán bộ chủ chốt của Xứ ủy đã bị địch bắt, Cuộc khởi nghĩa vẫn nổ ra theo kế hoạch.

2. Diễn biến, kết quả Cuộc khởi nghĩa

Chỉ trong một thời gian ngắn kể từ khi Thường vụ Xứ ủy ra *Đề cương chuẩn bị bạo động* (tháng 3/1940), công tác chuẩn bị khởi nghĩa được triển khai rất khẩn trương; các tổ chức phản đế xuất hiện nhiều nơi, nhất là ở vùng nông thôn. Mít tinh, biểu tình liên tiếp nổ ra. Nhiều nơi địch đến đánh phá, Nhân dân nổi trống mõ, uy hiếp địch, bảo vệ cán bộ. Các đội tự vệ, du kích phát triển ngay trong những xí nghiệp lớn ở Sài Gòn như Ba Son, nhà máy đèn Chợ Quán, trường Bách Nghệ... Ở

nông thôn, phần lớn các xã đều có từ một tiểu đội đến một trung đội du kích. Các cơ sở sản xuất vũ khí làm việc suốt ngày đêm. Nhân dân quyên góp kim khí để đúc đạn; xuất hiện những cơ sở làm bom, lựu đạn xi măng, súng thô sơ ở Móp Xanh (Tân An), Bà U (Mỹ Tho), chùa Hòa Thượng Đồng (Rạch Giá)... Phong trào chống chiến tranh, chống bắt lính với khẩu hiệu “không một đồng xu, không một người lính cho đế quốc chiến tranh” ngày càng lan rộng. Công tác binh vận được tổ chức ráo riết, phần lớn trong số 15.000 binh lính người Việt trong quân đội Pháp đóng ở Sài Gòn sẵn sàng phối hợp nổi dậy.

Tuy nhiên, vì kế hoạch khởi nghĩa bị địch biết trước nên chúng lòng sục bắt bớ, giữ binh lính người Việt ở trong trại, tước vũ khí của binh lính phản chiến. Dù vậy, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ vẫn diễn ra theo đúng kế hoạch vào đêm 22 rạng sáng 23/11/1940.

Khởi nghĩa bùng nổ đồng loạt tại hầu hết các tỉnh Nam Kỳ với tinh thần quyết liệt, mạnh nhất là ở Gia Định, Chợ Lớn, Mỹ Tho, Vĩnh Long... Lực lượng vũ trang và quần chúng đã nổi dậy tiến công địch ở các xã, tập kích nhiều đồn bót, tiến đánh một số quận lỵ, phá hỏng nhiều cầu, đường... Tại một số xã, quận, chính quyền địch hoang mang, tan rã, chính quyền cách mạng được thành lập. Lần đầu tiên cờ đỏ sao vàng xuất hiện ở những nơi đã thành lập chính quyền cách mạng và trong nhiều cuộc biểu tình. Bọn phản cách mạng bị xét xử. Ruộng, thóc của địa chủ phản động được chia cho dân cày nghèo.

(CÒN TIẾP)

Nguồn: Tạp chí Ban Tuyên giáo Trung ương.

>> Đường link đầy đủ nội dung: <https://bitly.com.vn/fj8Ui>

2.4 TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ LÊ ĐỨC ANH, CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (01/12/1920 - 01/12/2020)

I. KHÁI LƯỢC TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ ĐỨC ANH

Đồng chí Lê Đức Anh (bí danh Nguyễn Phú Hoà, còn gọi là Chín Hòa, Sáu Nam), sinh ngày 01/12/1920 tại làng Trường Hà, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế; quê quán xã Lộc An, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Năm 1937, Đồng chí tham gia phong trào dân chủ ở huyện Phú Vang và Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Tháng 5/1938, Đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương; sau đó được tổ chức phân công phụ trách các nghiệp đoàn cao su ở Lộc Ninh.

Từ tháng 8/1945 đến tháng 10/1948, Đồng chí giữ các chức vụ từ trung đội trưởng đến chính trị viên Trung đoàn 301. Từ tháng 11/1948 đến tháng 12/1950 là Tham mưu trưởng Khu 7, Khu 8 và Quân khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Từ năm 1951 đến năm 1954 là Tham mưu phó, Quyền Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Nam Bộ.

Từ tháng 5/1955 đến tháng 7/1963, Đồng chí đảm nhiệm các chức vụ Cục phó Cục Tác chiến và Cục trưởng Cục Quân lực, Bộ Tổng Tham mưu. Tháng 8/1963, Đồng chí được bổ nhiệm Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Từ tháng 2/1964 đến năm 1968, Đồng chí được giao giữ chức vụ Phó Tư lệnh, Tham mưu trưởng Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam.

Từ năm 1969 đến năm 1974, Đồng chí là Tư lệnh Quân khu 9. Từ năm 1974 đến năm 1975 là Phó Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam, Phó Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh kiêm Tư lệnh cánh quân hướng Tây - Tây Nam đánh vào Sài Gòn.

Tháng 5/1976, Đồng chí được bổ nhiệm giữ chức Tư lệnh Quân khu 9. Tháng 6/1978, được bổ nhiệm giữ chức Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu 7, Chỉ huy trưởng Tiền phương Bộ Quốc phòng ở mặt trận Tây Nam. Tháng 6/1981, được bổ nhiệm giữ chức Thứ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tư lệnh Quân tình nguyện Việt Nam tại Campuchia; Phó Trưởng ban, rồi Trưởng ban Lãnh đạo Đoàn Chuyên gia Việt Nam tại Campuchia.

Đồng chí được phong quân hàm vượt cấp từ Đại tá lên Trung tướng năm 1974; được thăng quân hàm Thượng tướng năm 1980, Đại tướng năm 1984.

Tháng 12/1986, Đồng chí được bổ nhiệm giữ chức Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam. Từ tháng 2/1987, là Phó Bí thư Đảng ủy quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương), Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Ngày 23/9/1992, Quốc hội khóa IX đã bầu đồng chí làm Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho đến tháng 12/1997.

Đồng chí là Ủy viên Trung ương Đảng các khóa IV, V, VI, VII, VIII; Bí thư Trung ương Đảng khóa VII; Ủy viên Bộ Chính trị các khóa V, VI, VII, VIII; Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị khóa VIII; Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 12/1997 đến tháng 4/2001; Đại biểu Quốc hội các khóa VI, VIII và IX.

Ngày 22/4/2019, đồng chí Đại tướng Lê Đức Anh qua đời tại nhà công vụ trong Trại khách Bộ Quốc phòng (T66), số 5 Hoàng Diệu, Hà Nội.

Với 99 năm tuổi đời, hơn 80 năm tuổi Đảng, đồng chí Lê Đức Anh đã trọn đời phấn đấu, cống hiến cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và Nhân dân ta. Đồng chí được Đảng, Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất, Huy hiệu 80 năm tuổi Đảng và nhiều huân chương, huy chương cao quý khác của Việt Nam và quốc tế.

II. NHỮNG CÔNG HIẾN TO LỚN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ ĐỨC ANH TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ ĐẤT NƯỚC

1. Đồng chí Lê Đức Anh - người cộng sản kiên cường, suốt đời cống hiến, hy sinh vì lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của Nhân dân

Sinh ra và lớn lên trong cảnh nước mất, nhà tan, phải chứng kiến người dân nô lệ mất nước sống cơ cực dưới chế độ thực dân, phong kiến, đã hun đúc trong đồng chí Lê Đức Anh lòng yêu nước và tinh thần đấu tranh cách mạng. Từ khi còn nhỏ, dịch đậu mùa đã làm một bên mắt bị mờ và một bên chân bị yếu cho đến tận sau này, nhưng ý chí và nghị lực mạnh mẽ đã thôi thúc Đồng chí hăng hái tham gia hoạt động cách mạng và đi suốt các cuộc chiến tranh của dân tộc.

Năm 16 tuổi, Đồng chí được giác ngộ và năm 17 tuổi chính thức tham gia hoạt động cách mạng ở địa phương, bắt đầu từ việc đọc sách, báo, tuyên truyền

cho dân chúng, tham gia đấu tranh đòi giảm sưu thuế hà khắc của thực dân, phong kiến, đòi tự do, dân chủ ở làng quê. Năm 18 tuổi, Đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam).

Cuối năm 1938, đầu năm 1939, thực dân Pháp thẳng tay khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng; nhiều đảng viên và người yêu nước bị bắt. Tháng 10/1939, thực dân Pháp tiến hành khủng bố ở Thừa Thiên, hầu hết các đảng viên huyện Phú Vang bị bắt. Để bảo toàn lực lượng theo chủ trương của tổ chức cộng sản, Đồng chí đã bí mật rời quê hương vào Đà Lạt hoạt động và sớm tìm đến với tổ chức cách mạng.

Đầu năm 1942, Đồng chí rời Đà Lạt xuống đồn điền cao su Lộc Ninh, tiếp tục làm thuê kiếm sống. Tại đây, chứng kiến cuộc sống cơ cực của những phu cao su, Đồng chí đã thực hiện tổ chức, củng cố đời sống vật chất, tinh thần và hâm nóng, thắp sáng trong họ lòng tự tôn dân tộc. Sau đó, Đồng chí đã tìm cách bắt liên lạc với tổ chức và tiến hành giác ngộ, vận động, gây dựng và phát triển phong trào của phu cao su. Khi phong trào phát triển nhanh và vững ở đồn điền cao su Lộc Ninh, Đồng chí đã gây dựng phong trào phát triển rộng đến các đồn điền lân cận, như: Quản Lợi, Xa Cam, Xa Cát, Xa Trạch.

(CÒN TIẾP)

Nguồn: Tạp chí Ban Tuyên giáo Trung ương.

>>> *Link tải nội dung đầy đủ: <https://bitly.com.vn/5vKJk>*

III. PHÁP LUẬT

1. Chính sách mới có hiệu lực từ tháng 11-2020

Chính sách phát triển giáo dục mầm non, quy định về số lượng phó giám đốc sở, phó trưởng phòng... là những văn bản mới có hiệu lực từ tháng 11-2020.

*** Chính sách phát triển giáo dục mầm non**

Có hiệu lực từ ngày 1-11, Nghị định 105/2020 ban hành ngày 8-9 của Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non bao gồm: Chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non; chính sách đối với trẻ em; chính sách đối với giáo viên mầm non...

Nghị định này thay thế cho Nghị định 06/2018.

Từ 1-11, giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp sẽ được hỗ trợ tối thiểu 800.000 đồng/tháng. Ảnh: PHẠM ANH

Tuy nhiên, quy định về chính sách đối với giáo viên mầm non hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 8 Nghị định 06/2018 được thực hiện đến hết 2021. Cụ thể, những giáo viên mầm non làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong định mức giáo viên được phê duyệt ở các trường mầm non công lập sẽ được hưởng chế độ như viên chức.

Điểm mới của Nghị định 105 là đối với giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp sẽ được hỗ trợ tối thiểu 800.000 đồng/tháng, nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định.

- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục.

- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

*** Tăng số lượng phó giám đốc sở**

Nghị định 107/2020 ban hành ngày 14-9 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định này có hiệu lực thi hành từ 25-11.

Theo đó, bình quân mỗi sở có ba phó giám đốc (trước đây quy định số lượng phó giám đốc sở không quá ba người). Căn cứ số lượng sở được thành lập và tổng số lượng phó giám đốc, UBND cấp tỉnh quyết định cụ thể số lượng phó giám đốc của từng sở cho phù hợp.

Riêng TP Hà Nội và TP.HCM, ngoài tổng số lượng phó giám đốc theo quy định tính bình quân chung thì mỗi TP được tăng thêm không quá 10 phó giám đốc.

Nghị định cũng bổ sung quy định số lượng phó trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở. Cụ thể, phòng thuộc sở của TP Hà Nội và TP.HCM có dưới 10 biên chế công chức; phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại I có dưới chín biên chế công chức; và phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại II và loại III có dưới tám biên chế công chức được bố trí một phó trưởng phòng.

Đối với các phòng thuộc sở có từ 15 biên chế công chức trở lên thì được bố trí không quá ba phó trưởng phòng...

*** Giảm 1 phó phòng của cơ quan chuyên môn cấp huyện**

Cũng có hiệu lực từ ngày 25-11, Nghị định 108/2020 ban hành ngày 14-9 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2014 quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, TP thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương (cấp huyện).

Theo đó, Nghị định quy định bình quân mỗi phòng cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có hai phó trưởng phòng (trước đây quy định tối đa ba phó trưởng phòng).

Căn cứ số lượng phòng chuyên môn được thành lập và tổng số lượng phó trưởng phòng, UBND cấp huyện quyết định cụ thể số lượng phó trưởng phòng của từng phòng chuyên môn cho phù hợp.

Tinh thần của Nghị định lần này là không sáp nhập các cơ quan chuyên môn ở cấp huyện như đang thí điểm hiện nay. Các địa phương đã thí điểm hợp nhất, sáp nhập tổng kết việc thực hiện thí điểm theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

*** Phạt đến 200 triệu đồng vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế**

Ngày 28-9, Chính phủ ban hành Nghị định 117/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) trong lĩnh vực y tế và có hiệu lực từ ngày 15-11.

Theo đó, Nghị định quy định về hành vi VPHC, hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi VPHC, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt VPHC theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế...

VPHC trong lĩnh vực y tế quy định tại Nghị định này là những hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm: Vi phạm các quy định về y tế dự phòng và phòng, chống HIV/AIDS; khám, chữa bệnh; dược, mỹ phẩm; trang thiết bị y tế; bảo hiểm y tế; các quy định về dân số.

Cụ thể, Nghị định quy định mức phạt tiền tối đa đối với hành vi VPHC về dân số là 30 triệu đồng đối với cá nhân và 60 triệu đồng đối với tổ chức.

Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi VPHC về y tế dự phòng và phòng, chống HIV/AIDS là 50 triệu đồng đối với cá nhân và 100 triệu đồng đối với tổ chức.

Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi VPHC về bảo hiểm y tế là 75 triệu đồng đối với cá nhân và 150 triệu đồng đối với tổ chức.

Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi VPHC về khám bệnh, chữa bệnh, dược, mỹ phẩm và trang thiết bị y tế là 100 triệu đồng đối với cá nhân và 200 triệu đồng đối với tổ chức.

*** Từ 1-11, không phê bình học sinh trước trường, lớp**

Theo Thông tư số 32/2020 của Bộ GD&ĐT về Điều lệ Trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, từ 1-11, không được xử lý kỷ luật học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện bằng hình thức phê bình trước lớp, trước trường.

Tùy theo mức độ vi phạm trong quá trình học tập, rèn luyện của học sinh mà có thể áp dụng các biện pháp kỷ luật như: Nhắc nhở, hỗ trợ, giúp đỡ trực tiếp để học sinh khắc phục khuyết điểm; Khiển trách, thông báo với cha mẹ học sinh nhằm phối hợp giúp đỡ học sinh khắc phục khuyết điểm; hoặc tạm dừng học ở trường có thời hạn và thực hiện các biện pháp giáo dục khác theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Văn bản mới, đáng chú ý của Đoàn

- Kế hoạch số 301-KH/TĐTN-TG ngày ngày 29/ 10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 9/11” - Năm 2020.

>>>Link tải văn bản: <https://bitly.com.vn/0GwYw>

- Hướng dẫn liên tịch số 01-HDLT/BTCTU-TĐTN ngày 05/1/02/2020 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn về việc Hướng dẫn Quy trình giới thiệu đoàn viên cho Đảng xem xét kết nạp.

>>>Link tải văn bản: <https://bitly.com.vn/r5MG0>

IV. ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 11/2020

*** Tình hình dịch bệnh Covid 19:**

- Tiếp tục tích cực thực hiện các hình thức tuyên truyền, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Cô-rô-na (nCoV) và các biện pháp phòng ngừa để người dân, ĐVTN chủ động, tích cực trong việc phòng, chống dịch bệnh; các hoạt động của Đoàn – Hội – Đội các cấp chung tay đẩy lùi dịch bệnh Covid-19, tăng cường tuyên truyền qua các hình thức trực quan sinh động; qua mạng xã hội (Fanpage, Facebook, Zalo...) do tổ chức Đoàn - Hội - Đội quản lý, chương trình phát thanh tại địa phương, đơn vị; thông qua các bản tin, tài liệu sinh hoạt Chi Đoàn, Chi Hội hàng tháng, ... đưa tin phù hợp, nhanh chóng, chính xác các chủ trương, biện pháp của Nhà nước và cơ quan chuyên môn trong phòng, chống dịch bệnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, thanh niên và người dân, lưu ý: thông tin, tuyên truyền tạo niềm tin cho các tầng lớp nhân dân, đi cùng việc chống tâm lý chủ quan, thờ ơ thiếu trách nhiệm trong công tác phòng, chống dịch bệnh; tăng cường thông tin các mặt tích cực, hoạt động thiện nguyện cộng đồng; đồng thời, đấu tranh phê phán những thông tin sai trái gây tâm lý hoang mang trong Nhân dân.

- Tuyên truyền, giáo dục, thi đua, tổ chức các hoạt động liên quan đến ngày Nhà giáo Việt Nam như: cuộc thi ảnh “Khoảnh khắc tri ân”, phong trào thi đua “Hoa điểm 10”, hội thi “Nét đẹp tình thầy trò”, ... thay cho lời tri ân gửi đến những thầy, cô giáo ngày đêm cống hiến cho sự nghiệp giáo dục của nước nhà.

*** Tuyên truyền về kết quả Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng:**

- Tiếp tục thông tin về công tác triển khai thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gắn với đăng tải các thông tin, hoạt động lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên, mặt trận, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân vào dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XI Đảng bộ Tỉnh và Đại hội XIII của Đảng.

- Tích cực thông tin tình hình thông tin về kết quả Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI, dự kiến tổ chức vào ngày 13 – 16/10/2020 tại Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh Bình Dương, đặc biệt là kết quả các hoạt động 30 ngày thi đua cao điểm của tuổi trẻ Bình Dương chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, với chủ đề “Tuổi trẻ Bình Dương tự hào tiến bước dưới cờ Đảng”.

*** Tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm trong tháng 11 như:** 111 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ (4/11/1909 – 4/11/2020); 103 năm Ngày Cách mạng tháng Mười Nga thành công (7/11/1917 – 7/11/2020); 07 năm Ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam (9/11/2013 – 9/11/2020); 55 năm Ngày Chiến thắng Bàu Bàng (12/11/1965 – 12/11/2020); 90 năm Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2020); 38 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2020); 80 năm Ngày Khởi nghĩa Nam Kỳ (23/11/1940 - 23/11/2020); 15 năm Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam (23/11/2005 – 23/11/2020); 74 năm Ngày thành lập Hội chữ Thập Đỏ Việt Nam (23/11/1946 – 23/11/2020); 200 năm Ngày sinh Ph. Ăng-ghen (28/11/1820- 28/11/2020)

*** Các định hướng tuyên truyền thường xuyên:**

- Tiếp tục nắm bắt và định hướng tình hình tư tưởng, các thông tin dư luận xã hội, nhất là các thông tin dư luận xã hội trên các trang mạng xã hội, thường xuyên báo cáo với lãnh đạo để xử lý kịp thời. Đặc biệt tăng cường tuyên truyền kết quả Đại hội Đại biểu Đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các công trình, phần việc ý nghĩa chào mừng... của các cấp bộ Đoàn, thanh thiếu nhi toàn tỉnh.

- Tăng cường tuyên truyền “*Mỗi ngày 1 tin tốt, mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp*” trên fanpage đơn vị, gương điển hình trong các phong trào thi đua và các lĩnh vực học tập, công tác; kết quả sơ kết 04 năm triển khai chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, đánh giá các mô hình cách làm hiệu quả; gương thanh niên tiêu biểu làm theo lời Bác. Tăng cường tuyên truyền các nội dung về triển khai các bài học lý luận chính trị, cuộc vận động Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên thời kỳ mới, tăng cường tuyên truyền công tác triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại các địa phương, đơn vị trong Tỉnh; lồng ghép với tuyên truyền kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị 9 tháng đầu năm 2020; phản ánh phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của Tỉnh.

- Tiếp tục thông tin tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19 lồng ghép với tuyên truyền bảo vệ sức khỏe cộng đồng, phong trào thi đua toàn dân thực hành và tham gia phòng, chống các loại dịch bệnh tại cộng đồng nhất là loại dịch bệnh dễ bùng phát trong mùa mưa, bệnh bạch hầu... Tuyên truyền công tác phòng, chống thiên tai, nâng cao tinh thần chủ động, ý thức sẵn sàng ứng phó với những diễn biến bất thường của thời tiết, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, thông tin các hoạt động đầu tư, nâng cấp, nạo vét kênh mương, hệ thống tiêu thoát nước, tránh ngập ứng cụ bộ; tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân trong công tác phòng, chống cháy - nổ, tai nạn đuối nước, tan nạn thương tích trẻ em.

- Tuyên truyền trong đoàn viên, thanh niên, học sinh tham gia các cuộc thi trực tuyến như: Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn, triển khai đoàn viên tham gia học tập, nghiên cứu các bài học lý luận chính trị dành cho đoàn viên do Trung ương Đoàn triển khai trên Cổng thông tin điện tử học tập, nghiên cứu lý luận chính trị (hoclyluan.doanthanhnien.vn); cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật, chủ đề “Thanh niên Bình Dương với ATGT và nói không với ma túy” năm 2020 do Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn phối hợp cùng Sở Tư pháp tổ chức; cuộc thi trực tuyến Tìm hiểu 90 năm lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và cuộc thi thiết kế video clip chủ đề “Tôi yêu bình Dương” do Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn tổ chức (tuoitrebinhduong.vn),.....

- Tăng cường tuyên truyền các hoạt động đối nội, đối ngoại của lãnh đạo Đảng, nhà nước khẳng định vai trò và đóng góp của Việt Nam đối với Liên hiệp quốc, Asean, các diễn đàn, các tổ chức quốc tế khác trong đó nổi bật là năm chủ tịch Asean và ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc. Đẩy mạnh tuyên truyền về biển, đảo Việt Nam, khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền của Việt Nam đối với vùng biển, hải đảo, chủ trương, lập trường nhất quán của Đảng ta trong giải quyết các tranh chấp.

Tuyên truyền định hướng chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2021; các hoạt động tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026.v.v...

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ĐOÀN